

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST

Ngày 20 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Xuân; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Ông Lê Xuân Nghiêm; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1993 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Hùng Thế V, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2002 tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hùng Văn T và bà Liêu Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

3. Lê Thị Khánh L, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2000 tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị T Lý; Chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hùng Thế V: Bà Liêu Thị C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Là mẹ đẻ của bị cáo. Có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hùng Thế V: Ông Trần Xuân T – Luật sư trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Vi Thị P, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vi Thị P: Bà Lý Thị B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

3. Chị Lương Thị L, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lục Văn T. Vắng mặt.

2. Anh Lý Hải H. Vắng mặt.

3. Anh Lưu Quang N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/4/2019, tại phòng số 8 Nhà nghỉ Hương Lan ở Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang Nguyễn Ngọc T đang bán trái phép chất ma túy cho Lục Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và bắt quả tang Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thu giữ của Lục Văn T: 02 đoạn ống hút nhựa màu hồng, hàn kín hai đầu bên trong đựng chất cục bột màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel số Imei có 5 số cuối là 49983.

Thu giữ của Nguyễn Ngọc T số tiền 290.000đ (gồm 90.000đ trong túi quần, 200.000đ trên nền nhà chỗ T đứng).

Thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 ống hút nhựa màu tím hàn kín hai đầu bên trong có chất cục bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel số Imei có 5 số cuối là 47179.

Khi bắt quả tang trong phòng số 8 Nhà nghỉ còn có: Hùng Thế V, sinh năm 2002; trú tại: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Lê Thị Khánh L, sinh năm 2000; trú tại: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và Lưu Quang N, sinh năm 1997; trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Khám xét khẩn cấp trong phòng số 8 Nhà nghỉ Hương Lan phát hiện thu giữ:

* Trên giường trong phòng:

- 03 cục bột nhỏ màu trắng trên mặt kính điều khiển điều hòa Funiki.
- 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh trong đựng chất cục bột màu trắng.
- 02 đoạn ống hút nhựa gồm 01 đoạn màu hồng, 01 đoạn màu xanh một đầu kín, một đầu hở bên trong không có gì.
- 01 mảnh giấy bạc kích thước 1,5cm x 1,5cm trên mặt có chất cục bột màu đỏ.

- 01 dao lam đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga vòi có gắn ống giấy bạc cuộn lại đã qua sử dụng; 02 thẻ điện thoại mệnh giá 20.000đ đã qua sử dụng.

- 02 điện thoại di động gồm 01 chiếc nhãn hiệu Gigi màu đen viền đỏ số Imei có 05 số cuối là 86682 của Nguyễn Ngọc T và 01 chiếc nhãn hiệu Oppo màu đen số Imei có 05 số cuối là 92911 của Lê Thị Khánh L đều đã qua sử dụng.

- Trong chiếc áo cuộn lại 01 túi nilon kích thước 12cm x 08cm miệng kẹp dính viền đỏ bên trong có 133 đoạn ống hút nhựa dài 01cm đều hàn kín một đầu gồm 37 đoạn màu hồng, 18 đoạn màu xanh lá cây, 61 đoạn màu tím, 01 đoạn màu trắng và 16 đoạn màu xanh nước biển.

* Dưới gầm giường:

- 01 ví giả da màu nâu đen đã qua sử dụng bên trong có 4.870.000đ.
- 01 túi nilon màu trắng miệng kẹp dính viền đỏ kích thước 06cm x 04cm bên trong có 08 đoạn ống hút nhựa kích thước 01cm đầu hàn kín gồm: 02 đoạn màu vàng bên trong đựng chất cục bột màu đỏ; 02 đoạn màu tím, 03 đoạn màu hồng, 01 đoạn màu xanh, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng.
- 01 túi nilon màu trắng kích thước 06cm x 05cm gói cuộn lại bên trong có 03 đoạn ống hút nhựa kích thước 01cm đầu hàn kín gồm: 02 đoạn màu hồng, 01 đoạn màu tím, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng.

* Tại khe giữa ghế và giường trong phòng: 01 túi nilon màu trắng kích thước 06cm x 04cm, miệng kẹp dính viền đỏ bên trong có:

- 05 đoạn ống hút nhựa, kích thước 01cm đầu hàn kín gồm: 01 đoạn màu hồng, 03 đoạn màu tím, 01 đoạn màu xanh, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng.

- 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 02 đoạn ống hút nhựa kích thước 01cm hai đầu hàn kín gồm: 01 đoạn màu tím, 01 đoạn màu hồng, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng.

Chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang và các chất ma túy khám xét phòng số 8 Nhà nghỉ Hương Lan thu giữ cùng các dụng cụ để sử dụng ma túy và các mẫu ống hút đều là của T chuẩn bị để đựng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 152/KL-PC09 ngày 16/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất cục bột màu trắng trong 02 đoạn ống hút nhựa thu giữ của Lục Văn T là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,047gam đã trừ bì.

- Chất cục bột màu trắng trong 01 đoạn ống hút nhựa thu giữ của Nguyễn Văn H là chất ma túy Heroine có khối lượng là 0,037 gam đã trừ bì.

- Chất bột màu đỏ trong mảnh giấy bạc thu giữ của Nguyễn Ngọc T là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng là 0,008 gam đã trừ bì.

- Chất cục bột màu trắng trong đoạn ống hút nhựa màu xanh và trong gói giấy bạc thu giữ của Nguyễn Ngọc T là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,053 gam đã trừ bì.

- Chất cục bột màu trắng trong 07 đoạn ống hút nhựa thu giữ của Nguyễn Ngọc T là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,270 gam đã trừ bì.

- Chất cục bột màu đỏ trong 02 đoạn ống hút nhựa màu vàng thu giữ của Nguyễn Ngọc T là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,067 gam đã trừ bì.

- Chất cục bột màu trắng trong 09 đoạn ống hút nhựa thu giữ của Nguyễn Ngọc T là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,333 gam đã trừ bì.

Tổng số các chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét là 0,815 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 125/KLGD-PC09 ngày 23/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 5.160.000đ tiền Việt Nam thu giữ của Nguyễn Ngọc T đều là tiền thật.

Quá trình điều tra làm rõ: Nguyễn Ngọc T sử dụng chất ma túy từ năm 2015 nên thường đi mua ma túy về sử dụng; đến đầu tháng 3/2019, T nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Ban đầu T mua ma túy ở khu vực bãi tha ma thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng do mua ma túy ở đó đắt và được ít nên T đi xuống bến xe ở thành phố B, tỉnh Bắc Giang mua ma túy với 01 người đàn ông làm nghề đi xe ôm, T không rõ lai lịch, địa chỉ về sử dụng và bán cho những người nghiện khác kiếm lời; T đã bán ma túy cho nhiều người và không biết hết tên tuổi và địa chỉ của họ; T chỉ còn nhớ đã được bán ma túy cho Lục Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Lý Hải H, sinh năm 1973, trú tại khu A,

thị trấn H, huyện H và 01 người tên G ở thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhiều lần.

Ngày 07/4/2019, T lại xuống bến xe Bắc Giang mua với người đàn ông đi xe ôm 1.000.000đ chất ma túy Heroine, sau khi mua được ma túy T luôn đem theo người để sử dụng và bán. Ngày 10/4/2019, T đến nhà nghỉ Hương Lan ở thôn Đ, xã M, huyện Hữu Lũng thuê phòng nghỉ số 8 để làm địa điểm sử dụng và bán chất ma túy; tại đây ngày 10/4/2019, T đã bán cho Lục Văn T 02 lần mỗi lần 02 gói (ống) ma túy với giá 200.000đ. Đến khoảng 13 giờ ngày 11/4/2019, T lại đến đưa cho T 200.000đ để mua 02 gói ma túy, khi T vừa nhận tiền đưa ma túy cho T xong thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt. Trong phòng lúc đó còn có Hùng Thế V, Lê Thị Khánh L, Nguyễn Văn H và Lưu Quang N. Trong khi bắt và khám xét Công an phát hiện thu giữ của Nguyễn Văn H 01 gói ma túy là gói ma túy T đưa cho H sử dụng vì H đã mua thẻ nạp điện thoại cho T.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T còn được bán ma túy cho Lý Hải H 02 lần: Ngày 29/3/2019 bán 01 lần 01 gói với giá 100.000đ và khoảng 18 giờ ngày 10/4/2019, khi T đang đi Bắc Giang chơi còn Lê Thị Khánh L và Vi Thị P bạn gái của T đang ở Nhà nghỉ Hương Lan, thì L gọi điện cho T nói có Hùng đến hỏi mua ma túy, T đã chỉ chỗ cất ma túy cho L bảo L lấy bán cho Hùng 02 gói với giá 200.000đ, bán xong thì đưa tiền cho P, đến tối T về thì P đưa tiền cho T.

Ngoài ra, từ khoảng giữa tháng 3/2019, khi có người gọi điện đến hỏi mua ma túy thì T hẹn địa điểm xong đưa ma túy cho Hùng Thế V đem đi bán cho T; V đã đem ma túy đi bán hộ T khoảng 13 đến 14 lần, cho nhiều người; T chỉ còn nhớ nhờ V mang ma túy đi bán cho Lý Hải H 02 lần, bán cho G 02 lần và bán cho T 02 lần. Sau khi đem ma túy đi bán xong V đem tiền về cho T, T cho V ăn, ở cùng và sử dụng ma túy không mất tiền.

Bị cáo Hùng Thế V khai nhận: V quen biết T cách ngày bị bắt khoảng hơn 01 tháng, rồi chơi với nhau được khoảng 01 tuần thì ở cùng nhau, từ đó T cho V sử dụng ma túy không mất tiền, còn Lý Hải H V đi bán ma túy hộ T. V đã được bán ma túy cho T khoảng 13 đến 14 lần cho nhiều người nhưng V không biết hết tên tuổi địa chỉ. Sau khi có người liên lạc trao đổi mua bán ma túy và hẹn địa điểm xong, T đưa ma túy cho V đem đi giao ma túy cho người mua rồi cầm tiền về cho T, V chỉ còn nhớ đã được T đưa ma túy mang đi bán cho Lý Hải H 02 lần, lần thứ nhất khoảng ngày 11/3/2019, lần thứ hai khoảng 23 giờ ngày 10/4/2019. Đem đi bán ma túy cho Lục Văn T 02 lần, lần thứ nhất khoảng ngày 25/3/2019, lần thứ hai khoảng ngày 27/3/2019. Bán cho một người tên Giang 02 lần, lần thứ nhất khoảng ngày 11/3/2019, lần thứ hai khoảng ngày 14/3/2019. Việc V đem ma túy đi bán cho T là vì được T cho tiền ăn uống, sử dụng ma túy không mất tiền và T còn hứa mua cho V một chiếc xe máy.

Ngày 13/4/2019, Lê Thị Khánh L đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 10/4/2019, khi L và Vi Thị P là bạn gái của T đang ở tại phòng nghỉ số 8 Nhà nghỉ Hương Lan thì có Lý Hải H đến gọi mua 02 gói ma túy, lúc đó T đi vắng nên L đã gọi điện cho T thì T bảo L lấy ma túy để dưới đệm giường trong phòng ngủ bán cho H rồi đưa tiền cho P; L đã lấy 02 gói ma túy trong

số ma túy T giấu dưới đệm đưa cho H, H đưa cho L 200.000đ, L cầm tiền rồi đưa cho P cất cho T.

Lời khai của Lục Văn T, Lý Hải H phù hợp với lời khai của Nguyễn Ngọc T, Hùng Thế V và Lê Thị Khánh L.

Nguyễn Văn H khai nhận: Gói ma túy thu giữ của H là của T cho để sử dụng vì trước đó H đã mua giúp T 02 thẻ nạp tiền điện thoại nên được T cho ma túy.

Đối với Lục Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,047 gam chất ma túy Heroine và Nguyễn Văn H tàng trữ trái phép 0,037 gam chất ma túy Heroine chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, còn Lý Hải H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Lục Văn T, Lý Hải H và Nguyễn Văn H.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T và Hùng Thế V khai đã bán ma túy cho người tên Giang ở thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng do T và V không biết rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T tại bến xe ở thành phố B, tỉnh Bắc Giang, do T không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Bị cáo Lê Thị Khánh L cho rằng, khi Lý Hải H đến gọi ngoài cửa sổ phòng nghỉ số 8 hỏi mua ma túy và khi L gọi điện cho T rồi lấy ma túy của T cất đầu bán cho H, Vi Thị P có mặt tại đó chứng kiến toàn bộ và khi L đưa tiền cho P cất cho T, P biết rõ là tiền do L bán ma túy cho H mà có. Vi Thị P thừa nhận có mặt tại phòng số 8, P biết L nói chuyện với người ở ngoài cửa sổ rồi L gọi điện thoại cho ai đó, nhưng lúc đó P đang ăn dưa và tập trung nghịch điện thoại, không để ý nên không biết L nói gì với người ngoài cửa sổ rồi gọi điện thoại cho ai, sau đó một lúc thì L đưa tiền cho P 200.000đ bảo cầm đưa cho T, P cầm tiền khi T về đã đưa cho T. P không biết việc L bán ma túy cho H như L khai, ngoài lời khai của bị cáo L ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Vi Thị P.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSHL-HS ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hùng Thế V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thị Khánh L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hùng Thế V, Lê Thị Khánh L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

- Tuyên bố bị cáo Hùng Thế V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, 58, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hùng Thế V từ 05 năm đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Lê Thị Khánh L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Khánh L từ 02 năm đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) phong bì thư dán kín có chữ ký cùng tên của Giám định viên và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn có ký hiệu từ 01 đến 06 bên trong đựng mẫu vật là ma túy và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa một đầu hàn kín, một đầu hở trong đó: 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng trong đều không đựng gì; 02 (hai) thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) có số seri lần lượt là 10003723428244, 10003723428243 đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu trắng miệng kẹp dính, viền đỏ, kích thước 12cm x 08cm bên trong đựng 133 đoạn ống hút nhựa, hàn kín một đầu, một đầu hở, kích thước 01 cm trong đó có: 37 đoạn ống hút nhựa màu hồng; 18 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây; 61 đoạn ống hút nhựa màu tím; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 16 đoạn ống hút nhựa màu xanh nước biển; 02 (hai) túi nilon màu trắng miệng kẹp dính, viền xanh trong đó: 01 túi kích thước 02cm x 2,5cm, 01 túi kích thước 1,5cm x 2,5cm bên trong không đựng gì; 01 (một) áo vải; 01 (một) bật lửa ga vòi được gắn ống đa qua sử dụng; 01 (một) dao lam đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, đỏ; 01 điện thoại nhãn hiệu GiGi màu đen, viền đỏ; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen; số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo Nguyễn Ngọc T bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 ví giả da màu đen và số tiền 4.960.000đ (bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng); trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh do không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho chị Lường Thị L 01 (một) điều khiển điều hòa nhãn hiệu Funiki đã qua sử dụng.

- Truy thu số tiền bị cáo Nguyễn Ngọc T bán ma túy cho Lục Văn T 03 lần với số tiền 600.000đ và bán cho Lý Hải H 02 lần, một lần 100.000đ và một lần 200.000đ, tổng số tiền là 900.000đ.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hùng Thế V: Trong bản luận cứ bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo khi phạm tội mới được 16 tuổi 11 tháng 16 ngày nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo mua bán ma túy do muốn sử dụng cá nhân và

được bị cáo Nguyễn Ngọc T hứa sẽ mua cho xe máy, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nên vẫn giữ nguyên mức đề nghị đối với bị cáo Hùng Thế V.

Bị cáo Hùng Thế V và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Lê Thị Khánh L không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị P và người đại diện hợp pháp của chị bà Lý Thị B, anh Nguyễn Ngọc H, chị Lương Thị L và những người làm chứng anh Lục Văn T, anh Lý Hải H và anh Lưu Quang N vắng mặt, tuy nhiên, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Nguyễn Ngọc T do nghiện ma túy từ năm 2015 nên đến đầu tháng 3/2019 đã nảy sinh ý định bán ma túy kiếm lời, từ đó bị cáo thường đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo T đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người không biết hết tên, tuổi, địa chỉ của họ, chỉ biết được bán ma túy cho Lục Văn T, Lý Hải H và một người tên Giang nhiều lần. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/4/2019, tại phòng nghỉ số 08 Nhà nghỉ Hương Lan thuộc Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang Nguyễn Ngọc T đang bán trái phép chất ma túy cho Lục Văn T, thu giữ của Lục Văn T 0,047 gam chất ma túy Heroine, thu của T 200.000đ tiền vừa bán ma túy cho Tới. Khám xét phòng nghỉ số 08 phát hiện thu giữ của Nguyễn Ngọc T 0,656 gam chất ma túy Heroine và 0,075 gam chất ma túy Methamphetamine, cùng các đồ

vật dùng để đựng và sử dụng ma túy, thu của Nguyễn Văn H 0,037 gam chất ma túy Heroine. Các bị cáo Hùng Thế V và Lê Thị Khánh L đều là các đối tượng sử dụng ma túy, được bị cáo T cho ăn, ở và sử dụng ma túy cùng, bị cáo T còn hứa mua cho bị cáo V một xe máy nên bị cáo V đã nhiều lần mang ma túy đi bán cho nhiều người hộ bị cáo T. Bị cáo Lê Thị Khánh L ngày 10/4/2019 đã giúp sức cho bị cáo Nguyễn Ngọc T bán ma túy cho Lý Hải H một lần. Tổng các chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét là 0,815 gam. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hùng Thế V đã đủ căn cứ để xác định các bị cáo phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lê Thị Khánh L đã đủ căn cứ để xác định các bị cáo phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hùng Thế V là rất nguy hiểm cho xã hội còn hành vi của bị cáo Lê Thị Khánh L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý ma túy của nhà nước, góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện hút, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như trên, nhận thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Xét về vai trò đồng phạm: Các bị cáo thực hiện tội phạm không có kế hoạch, không có phân công nhiệm vụ cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người chủ động tìm mua ma túy về để bán, bị cáo V và L với vai trò giúp sức đem ma túy đi bán.

[7] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy nên có nhân thân không tốt. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngày 13/4/2019 bị cáo Lê Thị Khánh L đã ra cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng đầu thú, vì vậy, bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc T do xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, các bị cáo V, L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo Nguyễn Ngọc T có tài sản riêng, hiện cơ quan điều tra đang thu giữ của bị cáo số tiền 4.960.000đ nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Các bị cáo V, L không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với Lục Văn T, Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy nhưng chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự đã bị xử phạt hành chính theo quy định nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[10] Đối với Lý Hải H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[11] Đối với Vi Thị P, sau khi bị cáo Lê Thị Khánh L bán ma túy được tiền đưa cho P cầm, P không biết bị cáo L trao đổi mua bán ma túy, không biết tiền bị cáo L đưa cho là tiền bán ma túy nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[12] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc T, do bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý là có căn cứ.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) phong bì thư dán kín có chữ ký cùng tên của Giám định viên và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn có ký hiệu từ 01 đến 06 bên trong đựng mẫu vật là ma túy và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa một đầu hàn kín, một đầu hở trong đó: 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng trong đều không đựng gì; 02 (hai) thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) có số seri lần lượt là 10003723428244; 10003723428243 đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu trắng miệng kẹp dính, viền đỏ, kích thước 12cm x 08cm bên trong đựng 133 đoạn ống hút nhựa, hàn kín một đầu, một đầu hở, kích thước 01 cm trong đó có: 37 đoạn ống hút nhựa màu hồng; 18 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây; 61 đoạn ống hút nhựa màu tím; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 16 đoạn ống hút nhựa màu xanh nước biển; 02 (hai) túi nilon màu trắng miệng kẹp dính, viền xanh trong đó: 01 túi kích thước 02cm x 2,5cm, 01 túi kích thước 1,5cm x 2,5cm bên trong không đựng gì; 01 (một) áo vải; 01 (một) bật lửa ga vòi được gắn ống đa qua sử dụng; 01 (một) dao lam đã qua sử dụng.

[15] Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, đỏ; 01 điện thoại nhãn hiệu GiGi màu đen, viền đỏ; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen; số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo Nguyễn Ngọc T bán ma túy mà có.

[16] Đối với số tiền bị cáo khai nhận được bán ma túy cho các đối tượng nghiện là 900.000đ, cần truy thu, sung công quỹ Nhà nước.

[17] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 ví giả da màu đen và số tiền 4.960.000đ (bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), tuy nhiên cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án; trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh do không liên quan đến vụ án; trả lại cho chị Lương Thị L 01 (một) điều khiển điều hòa nhãn hiệu Funiki đã qua sử dụng.

[18] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội.

[19] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hùng Thế V, Lê Thị Khánh L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2019. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, 58, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hùng Thế V 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/4/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Khánh L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hùng Thế V, Lê Thị Khánh L.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 06 (sáu) phong bì thư dán kín có chữ ký cùng tên của Giám định viên và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn có ký hiệu từ 01 đến 06 bên trong đựng mẫu vật là ma túy và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định.

+ 02 (hai) đoạn ống hút nhựa một đầu hàn kín, một đầu hở trong đó: 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng trong đều không đựng gì.

+ 02 (hai) thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) có số seri lần lượt là 10003723428244; 10003723428243 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng miệng kẹp dính, viền đỏ, kích thước 12cm x 08cm bên trong đựng 133 đoạn ống hút nhựa, hàn kín một đầu, một đầu hở, kích thước 01 cm trong đó có: 37 đoạn ống hút nhựa màu hồng; 18 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây; 61 đoạn ống hút nhựa màu tím; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 16 đoạn ống hút nhựa màu xanh nước biển.

+ 02 (hai) túi nilon màu trắng miệng kẹp dính, viền xanh trong đó: 01 túi kích thước 02cm x 2,5cm, 01 túi kích thước 1,5cm x 2,5cm bên trong không đựng gì.

+ 01 (một) áo vải.

- + 01 (một) bật lửa ga vòi được gắn ống đã qua sử dụng.
- + 01 (một) dao lam đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:
- + 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, đỏ.
- + 01 điện thoại nhãn hiệu GiGi màu đen, viền đỏ.
- + 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen.
- + Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu được của bị cáo Nguyễn Ngọc T.
- Truy thu của bị cáo Nguyễn Ngọc T 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 ví giả da màu đen và số tiền 4.960.000đ (bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.
- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh.
- Trả lại cho chị Lương Thị L 01 (một) điều khiển điều hòa nhãn hiệu Funiki đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 7 năm 2019 và theo Ủy nhiệm chỉ ngày 26/7/2019)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Hùng Thế V, Lê Thị Khánh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Tuyết